

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT EA SÚP

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025



Ea Súp, tháng 9 năm 2024

Số: 03 / KH-THPTES

Ea Súp, ngày 05 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Căn cứ Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2024-2025 Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk; Công văn số 1422/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về các nhiệm vụ chủ yếu năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030 của trường THPT Ea Súp;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 và điều kiện thực tế của đơn vị, Trường THPT Ea Súp xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Cơ cấu tổ chức; Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Cơ cấu tổ chức nhà trường gồm: Chi bộ Đảng trực thuộc huyện uỷ; Tổ chức Công Đoàn, Đoàn Thanh niên; Tổ chức Hội LHTN; Hội Chữ Thập đỏ, Ban khuyến học.

Tổ chuyên môn có 8 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng (Ngữ văn, Toán, Vật lý-CN, Tin- CNTT-QLCL, Hoá-Sinh-CN, Sử-Địa-GDKTPL, Tiếng anh, GDTC-QPAN và tổ Văn phòng)

Tổng số CBQL, GVNV là 63 người: trong đó CBQL 03 ; Giáo viên 55 (01HĐ); nhân viên 5, NLĐ 02. Hiện nay nhà trường đang xin chủ trương bổ sung biên chế để đảm bảo tổ chức dạy học (dự kiến xin bổ sung 5 giáo viên)

2. Về học sinh

Toàn trường có 1.177 học sinh được biên chế thành 28 lớp, tỷ lệ bình quân 42hs/lớp:

- + Khối 10 có 9 lớp với 390 học sinh (92 HSĐT chiếm tỷ lệ 23,29%)
- + Khối 11 có 9 lớp với 391 học sinh (82 HSĐT chiếm tỷ lệ 21,08%)
- + Khối 12 có 10 lớp với 396 học sinh (110 HSĐT chiếm tỷ lệ 27,57%)

Số học sinh dân tộc thiểu số có 284 học sinh, chiếm tỷ lệ 24,14%,

3. Về cơ sở vật chất; Phương tiện thiết bị dạy học

Số phòng học hiện có 32 phòng học, tổ chức dạy học 01 ca còn lại buổi chiều tổ chức GDTC, dạy thêm, tổ chức các hoạt động khác. Nhà thiết bị thí nghiệm có 02 phòng học bộ môn gồm phòng Vật lý và Hóa Sinh; 02 phòng Tin học; 01 phòng lab dạy Tiếng anh; nhà Đa năng.

Trang thiết bị, phương tiện dạy học: Đối với chương trình GDPT 2018 hiện nay đang thiếu về phòng chuyên môn, một số thiết bị phương tiện dạy học. (đang còn thiếu 08 Tivi phục vụ dạy học); thiết bị dạy học chương trình 2018 hiện nay đang tiến hành mua sắm tập trung.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Nhà trường được sự quan tâm của Huyện uỷ-HĐND-UBND Huyện Ea Súp và trực tiếp chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện.

Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ; Chi bộ trực tiếp lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của trường; Nhà trường xây dựng quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể và Ban đại diện cha - mẹ học sinh để tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Đa số đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hầu hết các

giáo viên thành thạo công nghệ thông tin. Kỳ cương nề nếp tổ chức dạy học của nhà trường ổn định.

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng đủ dạy học 01 ca; phương tiện, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng đủ.

Đa số học sinh là con em nông dân lao động phẩm chất đạo đức lối sống tốt lành mạnh; chăm chỉ học tập vượt lên những khó khăn để đến trường.

2. Khó khăn

Về đội ngũ giáo viên: Hiện tượng thừa thiếu giáo viên cục bộ ở một số môn học; còn thiếu giáo viên một số bộ môn để tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018.(5 giáo viên)

Vẫn còn một số giáo viên ngại tinh thần đổi mới trong việc tiếp cận và thực hiện chương trình GDPT 2018, chưa chịu khó tự bồi dưỡng chuyên môn.

Một số giáo viên còn vi phạm về quy chế chuyên môn, chậm trễ trong việc báo cáo và xây dựng kế hoạch bài dạy, hiện tượng khắc phục khuyết điểm chậm.

Về Thiết bị dạy học: Thiết bị dạy học chương trình GDPT 2018 chưa triển khai kịp thời.

Phương tiện dạy học như Ti vi phục vụ dạy học trên lớp chưa đáp ứng đủ.

Về học sinh: Một bộ phận học sinh ý thức trách nhiệm về bản thân và sự tiến bộ còn chậm, thường xuyên vi phạm nội quy nề nếp.

Cha mẹ học sinh: Một số cha mẹ học sinh chưa thường xuyên quan tâm đến học tập và rèn luyện con em mình, phó thác việc giáo dục con em cho nhà trường, không hợp tác chia sẻ với thầy cô chủ nhiệm để giáo dục hỗ trợ học sinh kịp thời.

III. KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2024-2025

1. Ngày học sinh tựu trường: 29 tháng 8 năm 2024
2. Ngày khai giảng năm học mới: ngày 05 tháng 9 năm 2024
3. Ngày bắt đầu học kì I: ngày 5/9/2024
4. Ngày kết thúc học kì I: ngày 18/01/2025 (18 tuần thực học)
5. Ngày bắt đầu học kì II: ngày 25 tháng 01 năm 2025
6. Ngày kết thúc học kì II: 24 tháng 5 năm 2025 (17 tuần thực học)
7. Ngày kết thúc năm học: trước ngày 31 tháng 5 năm 2025

8. Ngày hoàn thành tuyển sinh vào 10 năm học 2025 – 2026 trước ngày 31/7/2025

9. Thi học sinh giỏi cấp tỉnh đối với cấp THPT: /03/2025

10. Các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và hướng dẫn của UBND tỉnh.

11. Thời gian nghỉ phép năm của giáo viên được thực hiện trong thời gian nghỉ hè năm 2025 hoặc có thể bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học. Tăng cường nền nếp, kỷ cương trường học; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng trường học hạnh phúc, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước, ATGT, ANTT, chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh bảo đảm trường học an toàn.

2. Xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sự phù hợp, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh lớp 12 chuẩn bị thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo CT GDPT 2018, nhằm nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; đẩy mạnh các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; triển khai và tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi.

3. Hoàn thành chương trình theo khung kế hoạch thời gian năm học. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và đẩy mạnh phong trào học ngoại ngữ trong nhà trường; đa dạng hóa hình thức học tập; tăng cường khai thác, sử dụng tối đa các thiết bị và phần mềm dạy học ngoại ngữ đã được trang bị để nâng cao hiệu quả dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với môn ngoại ngữ.

4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phân cấp, tăng cường trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, xây dựng các định hướng, quy định, kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh một cách linh hoạt, chủ động trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm giải trình.

5. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường

học; bảo đảm an toàn trường học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; sử dụng có hiệu quả tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học, thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

7. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra nội bộ; kiểm tra giám sát quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức đánh giá viên chức hàng tháng và cuối năm học căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học.

8. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường; tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả.

9. Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS các lớp, Ban đại diện CMHS nhà trường đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và lãnh đạo cấp uỷ chính quyền địa phương đối với nhà trường.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước

Nâng cao nhận thức của đội ngũ thầy, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội trong việc kiến tạo môi trường học tập, giáo dục an toàn lành mạnh. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là phòng, chống tình trạng bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh.

Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thực hiện nghiêm Chi thị số 09/CT-UBND ngày 2/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2650/QĐ- UBND ngày 18/9/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

Xây dựng các giá trị văn hóa nhà trường theo tiêu chí trường học hạnh phúc; mỗi cơ sở giáo dục phải tạo ra là sự an toàn cho người học, người học được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, đậm tính nhân văn, dân chủ. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương để kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành vi phản văn hóa từ bên ngoài tấn công, xâm nhập vào nhà trường. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho người học.

2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường chủ động, linh hoạt hiệu quả đảm bảo sử dụng hợp lý về giáo viên, cơ sở vật chất, TBPT dạy học

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình; bố trí thời gian dạy học linh hoạt, khoa học phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường:

a) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Phân công giáo viên phụ trách theo từng chủ đề bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề. Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt. Phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề. Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

b) Đối với nội dung giáo dục địa phương:

Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của đơn vị và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

c) Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ;tiếp tục tăng cường tổ chức các lớp học riêng dành cho từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn. Đẩy mạnh việc tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các các môn học, chuyên đề học tập lựa chọn đảm bảo công khai, minh bạch. Xây dựng kế hoạch, phương án, định hướng chuẩn bị cho học sinh lớp 12 thi tốt nghiệp THPT.

d) Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh trung học; tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi về khoa học, kỹ thuật theo định hướng về nội dung, cấu trúc quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3089/BGDĐT- GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

e) Thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quyền con người; các nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường;

giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; trong đó dành đủ thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học và điều kiện thực tế của nhà trường; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt chuyên môn (ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các cụm chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương

pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng dạy học “ghi nhớ” sự kiện, con số...

c) Các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Tổ chức bài kiểm tra cuối kỳ chung ở các khối lớp nhằm đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học.

d) Các tổ chuyên môn tổ chức thống kê, phân tích điểm thi tốt nghiệp THPT của đơn vị theo từng lớp, từng môn, từng giáo viên để có đánh giá cụ thể; nghiên cứu, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh phương án tổ chức Kỳ thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT và Quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 để có kế hoạch tổ chức dạy học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá hiệu quả.

e) Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp trung

học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào học kì khi kết thúc cụm chuyên đề học tập.

f) Đối với học sinh chuyên đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT: Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*”

g) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 22.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục STEM, các hoạt động nghiên cứu khoa học

Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tổ chức quán triệt, phổ biến để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tầm quan trọng, vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khai thác tối đa việc sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để thực hiện các hoạt động giáo dục STEM. Liên kết với các đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân; huy động các nguồn tài trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Thành lập các câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngày hội STEM cấp trường, cụm chuyên môn và chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia Ngày hội STEM cấp tỉnh.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học. Khuyến khích động

viên CBQL, giáo viên tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học; hướng dẫn, khích lệ, khơi dậy đam mê nghiên cứu khoa học của học sinh gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

2.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THPT, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; chú trọng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; phối hợp với các trường ĐH và huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tuyên truyền phổ biến, cung cấp thông tin, tài liệu, ấn phẩm nhằm hỗ trợ học sinh nâng cao nhận thức về khởi nghiệp; trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

2.6. Tập trung triển khai và tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi

Tập trung các nguồn lực, các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhất là chất lượng giáo dục lớp 12; duy trì và nâng cao kết quả giáo dục mũi nhọn.

Tổ chức ôn tập, tham gia các cuộc thi, kỳ thi: Lập đội tuyển chọn học sinh Olympic truyền thống 10/3, thi chọn học sinh tỉnh, thi tốt nghiệp THPT 2025.

Tổ chức và cử giáo viên tham gia cuộc thi các cấp như: giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên dạy giỏi THPT và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác.

2.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh

Chương trình tiếng Anh theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD không có chuyên đề học tập như một số môn học khác. Do đó phải linh hoạt, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học tiếng Anh tăng cường thông qua các tiết rèn luyện kỹ năng giao tiếp (nghe hiểu, nói tiếng Anh), các hoạt động ngoại khóa theo quy mô lớp học hoặc toàn trường đảm bảo số giờ theo quy định của giáo viên và các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên tiếng Anh về CT GDPT 2018, nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển cộng đồng thực hành trong dạy và học ngoại ngữ. Quản lý

và khai thác sử dụng hiệu quả phòng học ngoại ngữ, thiết bị dạy học, các phần mềm đã được trang bị nhằm nâng cao chất lượng môn tiếng Anh. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, bài giảng điện tử để học và tự học theo chuẩn năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và quốc tế.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh. Xây dựng ma trận và đặc tả ma trận đề kiểm tra đảm bảo 4 kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ; đảm bảo các mức độ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Riêng bài kiểm tra cuối kỳ ở tất cả các khối lớp (trừ lớp 12 ở học kỳ II) phải có đầy đủ các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ; trong đó kỹ năng nói được thực hiện trước, trong hoặc khác buổi kiểm tra. Có thể sử dụng kết quả trình bày dự án theo nhóm, quay video thực hiện bài nói... để lấy điểm kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói cuối kỳ. Thực hiện khảo sát năng lực đầu ra cho học sinh tiếng Anh lớp 12; khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

Xây dựng kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh cho học sinh lớp 12; phân loại học sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh để có định hướng ôn thi phù hợp với đối tượng nhằm giúp cho học sinh có điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông tương xứng với năng lực thực tế của các em; có kế hoạch sử dụng lực lượng giáo viên cốt cán cấp tỉnh, cấp trường trong việc giúp đỡ giáo viên xây dựng chương trình, nội dung ôn tập phù hợp, có chất lượng, hiệu quả.

Xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường. Tổ chức Lễ phát động phong trào học tiếng Anh cho học sinh: Tổ chức cuộc thi tài năng tiếng Anh ; khuyến khích các em tích cực tham gia các sân chơi trực tuyến (IOE, English Beat...); tổ chức ngày hội, liên hoan tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, giao lưu các câu lạc bộ tiếng Anh trong toàn tỉnh... để tăng cường cơ hội sử dụng ngoại ngữ của giáo viên và học sinh tại các trường phổ thông.

3. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; công tác pháp chế

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trên tất cả các lĩnh vực: quản lý, hoạt động chuyên môn, giáo dục; quản lý hành chính.

Đối với công tác quản lý từ cấp tổ trưởng trở lên thực hiện công tác tự kiểm tra và kiểm tra giám sát thường xuyên để tổ chức thực hiện đúng tiến độ kế hoạch và quy chế chuyên môn.

Đối với một số lĩnh vực còn hạn chế, chưa cải thiện được chất lượng cần tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất như công tác quản lý sử dụng thiết bị, công tác thư viện, công tác văn thư, công tác quản lý tài chính, công tác quản lý bảo quản sử dụng cơ sở vật chất; ngoài ra kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm; công tác truyền truyền quán triệt phổ biến an toàn giao thông; công tác hoạt động sư phạm giáo viên.

Phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân trong trường học.

Công tác pháp chế; kiện toàn tổ pháp chế, phân công rõ trách nhiệm từng cá nhân để triển khai thực hiện kế hoạch. Đẩy mạnh công tác pháp chế bằng nhiều hình thức để đạt hiệu quả.

4. Công tác thi đua khen thưởng gắn với đánh giá viên chức

Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn thi đua khen thưởng. Phát động 04 đợt thi đua gắn với các ngày lễ lớn trong năm và sơ kết đánh giá kết quả thi đua theo chuyên đề, theo đợt, theo học kỳ và năm học.

Đổi mới công tác thi đua khen thưởng đảm bảo công khai minh bạch bảo đảm tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

Thực hiện đánh giá viên chức theo đúng các văn bản hướng dẫn và quy chế đánh giá xếp loại viên chức của đơn vị.

5. Công tác tài chính, Cơ sở vật chất, TBDH

Thực hiện đúng và kịp thời chế độ chính sách đối với nhà giáo, người lao động, người học. Xây dựng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ đúng với các văn bản hướng dẫn; thực hiện thu- chi, quyết toán theo đúng luật ngân sách.

Thực hiện công khai minh bạch nguồn thu - chi trong nhà trường theo thông tư 36; NĐ 62/NĐCP.

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để tăng nguồn kinh phí đầu tư CSVN thiết bị dạy học, đầu tư cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDPT 2018.

Tăng cường quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; Tổ trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch trình tổ chuyên môn phê duyệt, phối hợp với nhân viên thiết bị để tổ chức thực hiện hiệu quả.

Nâng cao chất lượng hoạt động Thư viện, phát động phong trào tặng sách, văn hoá đọc.

Tiếp tục quy hoạch trồng thêm cây xanh xây dựng cảnh quan môi trường “xanh-sạch đẹp – an toàn – hạnh phúc” trong nhà trường.

Tổ chức lao động, tổng vệ sinh thường xuyên; tăng cường vệ sinh trường lớp luôn sạch sẽ, an toàn.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Quan triệt về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính Phủ, Quốc Hội về đổi mới giáo dục trung học; tạo sự đồng thuận, đồng lòng trong nhân dân và phụ huynh học sinh, đội ngũ CBGVNV nhà trường.

Viết bài đưa tin về người tốt việc tốt, tấm gương điển hình trong thi đua dạy tốt học tốt, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong nhân dân.

7. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường xây dựng đội ngũ CBQL, GVNV

Xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức, mẫu mực, yêu nghề, biết học hỏi, đoàn kết, giỏi về chuyên môn. Kiên quyết xử lý những nhà giáo vi phạm đạo đức lối sống, vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy định về chuyên môn, dạy thêm học thêm, thiếu gương mẫu trong công tác giáo dục làm ảnh hưởng đến tập thể nhà trường và của ngành.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể để hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn; tăng cường hoạt động chuyên môn như thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong nhà trường, mọi hoạt động và quản lý, lưu trữ trên hệ thống điện tử.

Tổ chức dạy thêm học thêm đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong phụ huynh học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường quản lý hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường.

Phát huy vai trò trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp; thường xuyên quan tâm và có các giải pháp phù hợp để giáo dục học sinh đặc biệt là học sinh chưa tiến bộ, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc... xây dựng tập thể lớp đoàn kết, học tập tốt, tham gia tích cực các hoạt động.

Triển khai ký cam kết giữa học sinh, cha mẹ học sinh và nhà trường về chấp hành nội quy nhà trường; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, chấp hành luật giao thông đường bộ. Phối hợp với Công an huyện, Công an thị trấn đảm bảo công tác an ninh an toàn trường học và an toàn giao thông.

Công tác an ninh trật tự trong nhà trường thường xuyên được đảm bảo, không để xảy ra tình trạng mất an ninh, an toàn trường học, mất mát tài sản của nhà nước.

8. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường; tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ chức Công Đoàn trong việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường; phối hợp tổ chức kỷ niệm các ngày lễ trong năm học; các hoạt động phong trào; công tác thi đua, đánh giá xếp loại viên chức và người lao động; quản lý nề nếp dạy học trong nhà trường.

9. Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS các lớp, nhà trường đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và Lãnh đạo cấp ủy chính quyền địa phương đối với nhà trường.

Tổ chức họp cha mẹ học sinh đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học; tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về giáo dục; phát huy vai trò của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục con em. Tranh thủ sự ủng hộ cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS các lớp, Ban đại diện CMHS nhà trường .

Nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương; Sở Giáo dục và Đào tạo về hỗ trợ các nguồn lực để xây dựng CSVC, TBPT dạy học; tuyển giáo viên đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018.

VI. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU

1. Chất lượng giáo dục

1.1. Chất lượng giáo dục khối 12

TT	Môn	Tổng số HS	Chỉ tiêu phấn đấu Học lực (%) theo môn năm 2024-2025			
			Tốt	Khá	Đạt	CĐ
1	Toán	396	30.4%	41.7%	27.9%	0%
2	Vật lý	194	30.5%	41.8%	27.7%	0%
3	Hóa học	243	30.7%	42.3%	27.1%	0%
4	Sinh học	232	30.8%	48.9%	20.3%	0%

5	Tin học	396	30.9%	43.0%	26.2%	0%
6	Ngữ văn	396	28.7%	34.7%	36.6%	0%
7	Lịch sử	396	40.1%	41.7%	18.2%	0%
8	Địa lý	237	40.9%	40.1%	19.0%	0%
9	GD KT và PL	282	40.3%	41.4%	18.3%	0%
10	Ngoại ngữ	396	28.7%	34.3%	37.0%	0%
11	Công nghệ NN	77	44.6%	41.4%	13.9%	0%
12	GDQP và AN	396	48.2%	37.1%	14.7%	0%
13	GDTC	396			100.0%	0%
14	HD TNHH	396			100.0%	0%
15	Giáo dục địa phương	396			100.0%	0%

Xếp loại chung toàn khối 12:

- Xếp loại Rèn luyện: Tốt trên 90%, Khá: đạt trên 7% ; Xếp loại Đạt : 3%; không có học sinh xếp loại chưa đạt.

- Xếp loại Học tập: Tốt trên 22%; Khá trên 40%; Đạt dưới 38%

- Học sinh đạt Danh hiệu xuất sắc: 8 học sinh

1.2. Đối với học sinh khối 11

TT	Môn	Tổng số HS	Chỉ tiêu phân đầu Học tập (%) theo môn năm 2024-2025			
			Tốt	Khá	Đạt	ChD
1	Toán	391	21.6%	41.2%	37.2%	0%
2	Vật lý	255	21.6%	41.6%	36.8%	0%
3	Hóa học	307	21.6%	39.7%	38.7%	0%
4	Sinh học	255	21.6%	56.0%	22.4%	0%

5	Tin học	311	26.7%	59.2%	14.1%	0%
6	Ngữ văn	391	21.6%	41.2%	37.1%	0%
7	Lịch sử	391	25.8%	51.5%	22.6%	0%
8	Địa lý	300	30.7%	43.3%	26.0%	0%
9	GD KT và PL	136	52.8%	31.7%	15.6%	0%
10	Ngoại ngữ	391	21.7%	42.2%	36.1%	0%
11	Công nghệ NN	391	21.7%	56.7%	21.7%	0%
12	GDQP và AN	391	69.1%	25.8%	5.2%	0%
13	GDTC	391			100.0%	0%
14	HĐ TNHH	391			100.0%	0%
15	Giáo dục địa phương	391			100.0%	0%

Xếp loại chung toàn khối 11:

- Xếp loại Rèn luyện: Tốt trên 89%, Khá: đạt 9 % ; Đạt : 2%; không có học sinh xếp loại rèn luyện Chưa đạt.

- Xếp loại học tập: Tốt trên 16 %; Khá trên 45 %; Đạt dưới 39% (sau kiểm tra lại).

- Học sinh đạt Danh hiệu xuất sắc: 8 học sinh

1.3. Đối với học sinh khối 10

TT	Môn	Tổng số HS	Chi tiêu phân đầu Học tập (%) theo môn năm 2024-2025			
			Tốt	Khá	Đạt	CD
1	Toán	390	16.43%	39.0%	44.6%	0%
2	Vật lý	263	30.17%	34.3%	35.5%	0%
3	Hóa học	303	30.98%	35.0%	34.0%	0%
4	Sinh học	263	18.83%	57.9%	23.2%	0%

5	Tin học	302	28.15%	36.8%	35.1%	0%
6	Ngữ văn	390	16.44%	39.5%	44.1%	0%
7	Lịch sử	390	28.83%	51.3%	19.8%	0%
8	Địa lý	302	26.97%	53.5%	19.5%	0%
9	GD KT và PL	127	20.43%	61.9%	17.7%	0%
10	Ngoại ngữ	390	16.43%	39.0%	44.6%	0%
11	GDQP và AN	390	49.61%	35.7%	14.7%	0%
12	GDTC	390			100.0%	0%
13	HĐ TNHH	390			100.0%	0%
14	Giáo dục địa phương	390			100.0%	0%

Xếp loại chung toàn khối 10:

- Xếp loại Rèn luyện: Tốt trên 89%, Khá: đạt 9 % ; Đạt : 2%; không có học sinh xếp loại rèn luyện Chưa đạt.

- Xếp loại học tập: Tốt trên 16 %; Khá trên 45 %; Đạt dưới 39% (sau kiểm tra lại).

- Học sinh đạt Danh hiệu xuất sắc: 10 học sinh

1.3. Kết quả các kỳ thi cấp tỉnh

Nội dung	Giải nhất/HCV	Giải nhì/HCB	Giải ba/HCD	Giải KK
Kỳ thi Olympic 10/3	5	5	5	
Kỳ thi HSG tỉnh	01	02	03	03
Cuộc Thi KHKT		01	01	

1.4. Kết quả kỳ thi TNTHPT năm 2025: Đạt tỷ lệ 100 % (chú trọng nâng cao chất lượng các bộ môn để học sinh xét tuyển vào các trường Đại học)

- Tập thể lớp: Tập thể lớp xuất sắc: 10 tập thể.

2. Cá nhân, tập thể;

2.1. Đối với cá nhân

- 100% CBQLGVNV chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước; không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CBQLGVNV hoàn thành nhiệm vụ trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ 70%; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%.

- CBQLGVNV và người lao động được Công nhận lao động tiên tiến: trên 70%.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 15% (căn cứ thành tích đạt được của nhà trường trong năm học 2024-2025 và kết quả phấn đấu đạt được của giáo viên để điều tỷ lệ phù hợp phù hợp)

- Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen 15%

- UBND tỉnh tặng Bằng khen : 01 cá nhân

2.2. Đối với tập thể

- Tập thể tổ ; Đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 70% tập thể tổ; Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: 15% tập thể tổ đạt lao động tiên tiến.

- Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động Xuất sắc.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, đề nghị các phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, bộ phận, cá nhân căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận;

- Sở GD&ĐT (b/c)
- BGH nhà trường
- CD,ĐTN,TCM,TKHD
- Giáo viên, nhân viên
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG


Lê Quang Trường